

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

HOÀNG VĂN HUY

**NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM NÔNG SINH HỌC
VÀ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT ĐỐI VỚI MỘT SỐ
GIỐNG CHÈ TẠI HUYỆN NGUYÊN BÌNH,
TỈNH CAO BẰNG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC CÂY TRỒNG

Thái Nguyên - 2015

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

HOÀNG VĂN HUY

**NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM NÔNG SINH HỌC
VÀ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT ĐỐI VỚI MỘT SỐ
GIỐNG CHÈ TẠI HUYỆN NGUYÊN BÌNH,
TỈNH CAO BẰNG**

Ngành : Khoa học cây trồng

Mã số: 60 62 01 10

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC CÂY TRỒNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Đào Thanh Vân

Thái Nguyên - 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi. Số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn là hoàn toàn trung thực và chưa hề được sử dụng cho bảo vệ học vị nào khác. Mọi sự giúp đỡ cho việc hoàn thành luận văn này đều được cảm ơn. Các trích dẫn trong luận văn đều ghi rõ nguồn gốc.

Tác giả

Hoàng Văn Huy

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn này, tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của thầy giáo hướng dẫn, các thầy cô giáo giảng dạy, được sự giúp đỡ của các cơ quan, các cá nhân và người dân địa bàn nơi thực hiện đề tài. Tôi xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và kính trọng đến:

PGS.TS. Đào Thanh Vân người đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Các thầy, cô giáo và cán bộ trong Khoa Nông học, Phòng Đào tạo, Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và hoàn thành luận văn.

Trung tâm nghiên cứu Cây trồng ôn đới miền núi phía Bắc Việt Nam – Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên.

Lãnh đạo và cán bộ UBND xã Thành Công, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Gia đình, bạn bè và đồng nghiệp đã động viên, khích lệ, giúp đỡ tôi trong suốt thời gian học tập và thực hiện luận văn.

Tác giả

Hoàng Văn Huy

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU	vi
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu - Yêu cầu	3
3. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài	3
Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU	4
1.1. Cơ sở khoa học của đề tài	4
1.2. Nguồn gốc, phân loại và sự phân bố cây chè	5
1.2.1. Nguồn gốc cây chè	5
1.2.2. Phân loại cây chè	6
1.2.3. Sự phân bố của cây chè	6
1.3. Tình hình sản xuất và nghiên cứu chè trên thế giới	7
1.3.1. Tình hình sản xuất chè trên thế giới	7
1.3.2. Tình hình nghiên cứu chè trên thế giới	9
1.4. Tình hình sản xuất và nghiên cứu chè trong nước	13
1.4.1. Tình hình sản xuất chè tại Việt Nam	13
1.4.2. Tình hình nghiên cứu chè tại Việt Nam	18
1.4.3. Tình hình sản xuất chè của tỉnh Cao Bằng	23
1.4.4. Tình hình sản xuất, tiêu thụ chè tại Phia Đén, xã Thành Công, huyện Nguyên Bình	26
Chương 2 : NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	27
2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	27
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu	27
2.1.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu	28
2.1.3. Vật liệu thí nghiệm	28
2.3. Nội dung nghiên cứu	28

2.4. Phương pháp bố trí và sơ đồ thí nghiệm	29
2.5. Các chỉ tiêu nghiên cứu và phương pháp theo dõi.....	31
2.6. Phương pháp xử lý số liệu.....	35
Chương 3 : KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN.....	36
3.1. Đặc điểm nông sinh học của một số giống chè tại Phia Đén, huyện Nguyên Bình	36
3.1.1. Đặc điểm hình thái thân cành của các giống chè	36
3.1.2. Đặc điểm hình thái lá của các giống chè.....	38
3.1.3. Khả năng sinh trưởng của các giống chè	39
3.1.4. Năng suất và chất lượng của các giống chè tham gia thí nghiệm..	44
3.1.5. Mức độ nhiễm một số loại sâu hại chính của các giống	48
3.2. Ảnh hưởng của các loại phân bón lá đến giống chè PH8	51
3.2.1. Ảnh hưởng của phân bón lá đến thời gian hình thành búp đủ tiêu chuẩn hái của giống chè PH8	51
3.2.2. Ảnh hưởng của các loại phân bón lá đến năng suất và chất lượng của giống chè PH8.....	52
3.2.3. Ảnh hưởng của các loại phân bón lá đến một số loại sâu hại chính ở giống chè PH8	55
3.3. Ảnh hưởng của biện pháp tủ gốc, giữ ẩm đến giống chè PH8	56
3.3.1. Ảnh hưởng của biện pháp tủ gốc, giữ ẩm đến thời gian hình thành búp đủ tiêu chuẩn hái của giống chè PH8	56
3.3.2. Ảnh hưởng của biện pháp tủ gốc, giữ ẩm đến năng suất và chất lượng của giống chè PH8	57
3.3.3. Ảnh hưởng của biện pháp tủ gốc, giữ ẩm đến một số loại sâu hại chính ở giống chè PH8	60
KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ.....	61
1. Kết luận	61
2. Đề nghị	61
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ.....	62
TÀI LIỆU THAM KHẢO	63

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CT	: Công thức
Đ/C	: Đối chứng
ĐV	: Đơn vị
FAO	: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc
KL	: Khối lượng
KT	: Kim Tuyên
KTCB	: Kiến thiết cơ bản
KH&CN	: Khoa học và công nghệ
KH-KT	: Khoa học kỹ thuật
NN&PTNT	: Nông nghiệp và phát triển nông thôn
NS	: Năng suất
NSTT	: Năng suất thực thu
NXB	: Nhà xuất bản
PVT	: Phúc Vân Tiên
TB	: Trung bình
TCVN	: Tiêu chuẩn Việt Nam
TN	: Thí nghiệm
UBND	: Ủy ban nhân dân
USD	: Đô la Mỹ

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU

Bảng 1.1: Diện tích, năng suất, sản lượng chè thể giới từ năm 2003-2012.....	7
Bảng 1.2: Diện tích, năng suất, sản lượng một số nước trồng chè chính trên thế giới năm 2012	8
Bảng 1.3: Diện tích, năng suất, sản lượng chè Việt Nam từ năm 2003-2012	14
Bảng 1.4: Diện tích, năng suất, sản lượng chè của một số tỉnh năm 2006 và 2012	15
Bảng 1.5: Bảng giá trị xuất khẩu chè của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2014.....	17
Bảng 1.6: Diện tích, năng suất và sản lượng chè giai đoạn 2010 - 2014 tại Cao Bằng.....	24
Bảng 3.1: Đặc điểm hình thái thân cành của các giống chè	36
Bảng 3.2: Đặc điểm kích thước lá của các giống chè	38
Bảng 3.3: Chỉ tiêu sinh trưởng chiều cao cây của các giống chè	40
Bảng 3.4: Chỉ tiêu sinh trưởng chiều rộng tán của các giống chè	41
Bảng 3.5: Chỉ tiêu sinh trưởng đường kính gốc của các giống chè	42
Bảng 3.6: Thời gian hình thành búp đủ tiêu chuẩn hái của các giống chè	43
Bảng 3.7: Các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất của các giống chè	45
Bảng 3.8: Thành phần cơ giới búp các giống chè tham gia thí nghiệm	47
Bảng 3.9: Khả năng tích lũy vật chất khô của các giống chè tham gia thí nghiệm.....	48
Bảng 3.10: Mức độ nhiễm một số loại sâu hại chính của các giống	50
Bảng 3.11: Ảnh hưởng của phân bón lá đến thời gian hình thành búp đủ tiêu chuẩn hái của giống chè PH8.....	51
Bảng 3.12: Ảnh hưởng của phân bón lá đến một số yếu tố cấu thành năng suất và năng suất của giống chè PH8.....	52

Bảng 3.13: Ảnh hưởng của các loại phân bón lá đến thành phần cơ giới búp của giống chè PH8	54
Bảng 3.14: Ảnh hưởng của các loại phân bón lá đến khả năng tích lũy vật chất khô của giống chè PH8	54
Bảng 3.15: Ảnh hưởng của các loại phân bón lá đến một số loại sâu hại chính ở giống chè PH8	55
Bảng 3.16: Ảnh hưởng của biện pháp tủ gốc, giữ ẩm đến thời gian hình thành búp đủ tiêu chuẩn hái của giống chè PH8	56
Bảng 3.17: Ảnh hưởng của biện pháp tủ gốc, giữ ẩm đến một số yếu tố cấu thành năng suất và năng suất của giống chè PH8	57
Bảng 3.18: Ảnh hưởng của biện pháp tủ gốc, giữ ẩm đến thành phần cơ giới búp của giống chè PH8	58
Bảng 3.19: Ảnh hưởng của biện pháp tủ gốc, giữ ẩm khả năng tích lũy vật chất khô của giống chè PH8	59
Bảng 3.20: Ảnh hưởng của biện pháp tủ gốc, giữ ẩm đến một số loại sâu hại chính ở giống chè PH8	60

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chè là cây công nghiệp dài ngày, có nguồn gốc nhiệt đới và á nhiệt đới, sinh trưởng, phát triển tốt trong điều kiện khí hậu nóng ẩm, tập trung chủ yếu ở châu Á và châu Phi. Tuy nhiên hiện nay nhờ sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, cây chè đã được trồng ở nhiều nước trên thế giới có sự khác biệt so với nơi nguyên sản của nó.

Hiện nay, trên thế giới có trên 40 quốc gia trồng chè, nhưng tập trung chủ yếu ở các nước châu Á và châu Phi. Sản phẩm từ cây chè được sử dụng rộng rãi trên khắp thế giới dưới nhiều dạng khác nhau, nhưng phổ biến vẫn là đồ uống. Người ta uống chè không chỉ để thưởng thức hương vị độc đáo của nó mà còn do uống chè để có lợi cho sức khỏe.

Việt Nam là một trong những nước có điều kiện ưu thế về địa lý thích hợp cho sự sinh trưởng và phát triển của cây chè. Chè trồng tập trung chủ yếu ở vùng núi, trung du phía Bắc và các tỉnh Tây Nguyên.

Cây chè giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu cây trồng nông nghiệp, sản phẩm chè là mặt hàng xuất khẩu quan trọng của ngành Nông nghiệp Việt Nam. Sản xuất chè cho thu nhập chắc chắn, ổn định góp phần quan trọng trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, đặc biệt là nông nghiệp nông thôn vùng Trung du miền núi phía Bắc góp phần xóa đói giảm nghèo nhanh và bền vững.

Năm 2014 kim ngạch xuất khẩu sản phẩm chè đạt 228 triệu USD, trong những năm tới Việt Nam có chủ trương phát triển chè trên cả hai hướng: Ổn định diện tích, thay thế giống chè cũ bằng các giống chè chọn lọc, trồng các nương chè theo kỹ thuật thâm canh, gắn với công nghệ và kỹ thuật chế biến mới, tạo sản phẩm chè chất lượng cao, an toàn, đáp ứng yêu cầu thị trường trong và ngoài nước.